

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HN&GD-ST

Ngày: 02/6/2025.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Đình Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xuân Đỉnh**, bà **Hồ Thị Xuân Thiều**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2024/TLST-HN&GD ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1984 (Có mặt).

Trú tại: Tổ C, ấp D, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:**

Ông Lưu Đình H1 - Sinh năm: 1979 (Có mặt).

Trú tại: Tổ C, ấp D, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước vào ngày 14/5/2003. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà H với ông H1 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu bà H với ông H1 chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì giữa bà H với ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài.

Xét thấy tình cảm giữa bà H với ông H1 không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Đình H1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 có 02 người con chung là cháu Lưu Thị Yến N – Sinh ngày: 01/7/2004 và cháu Lưu Thị Thu T – Sinh ngày: 18/7/2009. Cháu Lưu Thị Yến N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Thu T và yêu cầu ông Lưu Đình H1 phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng để bà H nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/5/2025 và tại phiên tòa, bà H rút yêu cầu về tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Lưu Đình H1, bà H không yêu cầu ông Lưu Đình H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn – Ông Lưu Đình H1 trình bày.*

Ông Lưu Đình H1 thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị H về thời gian kết hôn, chung sống cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà Nguyễn Thị H cương quyết ly hôn với ông H1 thì ông H1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, ông Lưu Đình H1 đồng ý để bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Thu T.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Đình H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 70; Điều 71 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lưu Đình H2. Giao con chung là cháu Lưu Thị Thu T cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện mà bà Nguyễn Thị H đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xác định đây là vụ án “Ly hôn” do bà Nguyễn Thị H đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Lưu Đình H1 có địa chỉ cư trú tại tổ C, ấp D, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2] Về việc nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Ngày 17/12/2024 bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Đình H1. Về con chung, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Thị Thu T. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Đình H1 phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng để bà H nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Yêu cầu khởi kiện của bà H đã được Tòa án thụ lý để xem xét, giải quyết theo Thông báo thụ lý vụ án số 204/2024/TB-TLVA ngày 30/12/2024. Tuy nhiên theo đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/5/2025 và tại phiên tòa, bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà H xin rút yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Đình H1 phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng để bà H nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không do ai ép buộc, lừa dối, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 70, Điều 71 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận cho bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà H đã rút.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Lưu Đình H1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước vào ngày 14/5/2003. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà H với ông H1 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu bà H với ông H1 chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì giữa bà H với ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài.

Xét thấy tình cảm giữa bà H với ông H1 không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Đình H1.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 đều thừa nhận những mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Lưu Đình H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình

có hiệu lực ngày 01/01/2015, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung:

Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 có 02 người con chung là cháu Lưu Thị Yến N – Sinh ngày: 01/7/2004 và cháu Lưu Thị Thu T – Sinh ngày: 18/7/2009. Cháu Lưu Thị Yến N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Bà H không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Lưu Thị Thu T còn nhỏ, hiện đang ở với bà Nguyễn Thị H và đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lưu Thị Thu T có nguyện vọng ở với bà Nguyễn Thị H. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu T, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, giao con chung là cháu Lưu Thị Thu T cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 70; Điều 71 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lưu Đình H1.

- *Về con chung*:

Giao con chung là cháu Lưu Thị Thu T – Sinh ngày: 18/7/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Lưu Đình H1 được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

Vì quyền - lợi ích mọi mặt của con chung, bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H3 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Đình H1 phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng để bà H nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.*

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004676 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Đình H1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã Minh Lập;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO ĐÌNH THÀNH